guò hòu

过后

Noun · after the event

Example Sentences

hēi àn guò hòu zhōng yú kàn dào le shǔ guāng
黑暗过后 终 于看到了曙 光 。

Finally saw the dawn after the darkness.

fēng bào guò hòu chéng shì huī fù le píng jìng
风暴过后， 城 市恢复了 平 静。

After the storm, the city returned to calm.

dà yǔ guò hòu lù shang mǎn shì liáo shuǐ
大雨过后，路 上 满是潦 水。

After the heavy rain, the road was full of puddles.

Trace each character, then write the word on your own.

过 过 过 过 过 过 过 过 过

后 后 后 后 后 后 后 后 后